

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/DS-ST

Ngày: 22-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản (tín dụng)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đồng

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Văn Liêm;
2. Bà Vương Thị Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2018/TLST- DS ngày 23/8/2018 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-DS ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là VB); trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 296, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật. Ông D ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ VB Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VB-AMC. Ông T ủy quyền tham gia tố tụng lại cho ông Lê Văn S, sinh năm 1988, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân VB AMC, theo văn bản ủy quyền số 17482/2018/UQ-VPB ngày 30/7/2018.

**2. Bị đơn:** Ông Phạm Thành L, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn ông Lê Văn S có mặt, bị đơn Phạm Thành L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:***

Ngày 12/9/2017, VB có cho ông L vay vốn theo hợp đồng số LN1709070224589/SGN/HĐTD và được giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709070224589/SHN/HĐTD ký cùng ngày 12/9/2017. Theo đó, ông L vay số tiền 445.000.000 đồng với mục đích để mua xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet; thời hạn vay là 83 tháng từ 12/9/2017 đến ngày 12/8/2024; lãi suất là 10.9%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần; phương thức thanh toán trả nợ gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cho vay, VB đã tiến hành giải ngân số tiền 445.000.000 đồng cho ông L bằng cách chuyển khoản để ông L thanh toán tiền mua xe ô tô cho Công ty TNHH ô tô VL, địa chỉ: Số 936 Quốc lộ 1A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay tại hợp đồng cho vay nêu trên, ông L đã thế chấp cho VB quyền sở hữu, sử dụng 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruse, số khung RLLF696EHH947269, số máy F16D3171430420, biển kiểm soát 61A - 401.59 đứng tên ông Phạm Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 055644 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2017. Việc thế chấp trên được thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án lúc 12 giờ 32 phút, số đăng ký 1261527864 ngày 12/9/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, VB đang là người giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên, còn ông L vẫn đang là người sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 61A.401.59.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L chỉ thực hiện trả gốc và lãi cho VB 02 tháng (tháng 9/2017 và tháng 10/2017), từ tháng 11/2017 đến nay ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. VB nhiều lần liên hệ đề yêu cầu ông L thanh toán nợ gốc và nợ lãi quá hạn nhưng ông L vẫn không thực hiện. Xét thấy, ông L không còn khả năng thanh toán nợ cho VB nên căn cứ vào quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 và Điều 6 của hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ký ngày 12/9/2017 chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo thu hồi toàn bộ khoản vay của hợp đồng cho vay trên.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông S xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện: VB yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền 509.943.165 đồng (gồm 434.276.000 đồng tiền nợ gốc và 75.667.165 đồng tiền nợ lãi tính đến ngày 22/11/2018); ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 23/11/2018 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu/sử dụng 01 chiếc xe ô tô

nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung RLLJF696EHH947269, số máy F16D3171430420, biển kiểm soát 61A-401.59 đứng tên ông Phạm Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 055644 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2017 và theo giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án lúc 12 giờ 32 phút, số đăng ký 1261527864 ký ngày 12/9/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Chứng cứ nguyên đơn VB cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, văn bản ủy quyền số 17482/2018/UQ-VPB ngày 30/7/2018 của VB; văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 VB; văn bản ủy quyền số 34/2017/UQ-CT ngày 01/9/2017 của VB; thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn số 16542/2018 ngày 13/7/2018 của VB; thông báo về việc yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm hoặc tự bán tài sản số 16546/2018/TB-TTXLNKHCN ngày 13/7/2018 của VB; văn bản số 16539/2018/KHCN-AMC ngày 05/7/2018 của VB; 01 bản photo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 356/UBND-XNTTHN ngày 31/8/2017 của UBND thị trấn D, huyện D; 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông L; 01 bản sao biên bản định giá tài sản ngày 12/9/2017; 01 bản sao hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản số LN1709070224589/SGN/HĐTCSP/BQTS ngày 12/9/2017; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-401.59; 01 bản sao hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709070224589/SGN-HĐTCSP ngày 12/9/2017; 01 bản sao đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo về việc kê biên ngày 12/9/2017; 01 bản sao phụ lục số 04 văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông ngày 12/9/2017; 01 bản photo giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án ngày 12/9/2017; 01 bản photo văn bản số 74561/TT2-TB ngày 12/9/2017; 01 bản sao khế ước nhận nợ số LN1709070224589/SGN-HĐTD ngày 12/9/2017; 01 bản sao hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN-HĐTD ngày 12/9/2017; 01 bản sao quyết định số 72/2015/QĐ-HĐQT ngày 03/02/2015 của VB; 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân của ông Lê Văn S; 01 bản sao giấy chứng nhận doanh nghiệp; 01 bản sao Điều lệ Ngân hàng VB; bản tự khai ngày 25/9/2018 và ngày 22/11/2018 của ông S; bản chi tiết tính tiền vay quá hạn đến hết ngày 22/11/2018 của khách hàng Phạm Thành L.

**\* Bị đơn ông Phạm Thành L:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, toàn bộ tài liệu, chứng cứ nguyên đơn VB cung cấp cũng như Tòa án thu thập được để bị đơn ông L biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng ông L vắng mặt không lý do nên không thu thập được ý kiến.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Thịnh) có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông S có mặt, bị đơn ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn ông L theo quy định. Quan hệ pháp luật tranh chấp “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng)”. Về thủ tục tố tụng: Không kiến nghị bổ sung hay khắc phục. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn ông S có mặt, bị đơn ông L được Tòa án hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn ông L để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, VB yêu cầu ông L thanh toán nợ theo hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017. Qua thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 06/9/2018 thể hiện ông L có hộ khẩu thường trú tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Hiện tại, ông L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên và thường đi học, đi làm ở xa ít khi có mặt tại địa phương. Căn cứ quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Dầu Tiếng. Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng)”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: VB yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền 509.943.165 đồng (gồm 434.276.000 đồng tiền nợ gốc và 75.667.165 đồng tiền nợ lãi tính đến ngày 22/11/2018); ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 23/11/2018 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 61A-401.59 để thu hồi nợ.

[3.1] Về yêu cầu thanh toán tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 22/11/2018: VB yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền 509.943.165 đồng (gồm 434.276.000 đồng tiền nợ gốc và 75.667.165 đồng tiền nợ lãi tính đến ngày 22/11/2018). VB khởi kiện và cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện có việc ông L đã vay tiền theo hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017.

Theo đó ông L vay số tiền 445.000.000 đồng với mục đích để mua xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Chevrolet; thời hạn vay là 83 tháng tính từ 12/9/2017 đến ngày 12/8/2024; lãi suất là 10.9%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần; phương thức thanh toán trả nợ gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Đến ngày 22/11/2018, ông L còn nợ tổng số tiền 509.943.165 đồng. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 và Điều 6 của hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ký ngày 12/9/2017 thì VB có quyền chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và thu hồi toàn bộ khoản vay của hợp đồng cho vay trên trước thời hạn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các tài liệu chứng cứ đã thu thập được nhưng bị đơn ông L không hợp tác, không có ý kiến phản đối nên các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp pháp. Qua xem xét tài liệu chứng cứ VB cung cấp và tranh tụng công khai tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của VB là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 23/11/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ: Theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017, ông L không thanh toán được tiền vay gốc và lãi trong hạn thì VB có quyền chuyển sang lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ còn lại. Như vậy, từ ngày 23/11/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ thì ông L có nghĩa vụ thanh toán cho VB số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ. Theo hợp đồng cho vay nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VB nên lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VB.

[3.3] Về yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản tiền vay tại hợp đồng số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017, ông L đã thế chấp cho VB quyền sở hữu, sử dụng 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruse, số khung RLLF696EHH947269, số máy F16D3171430420, biển số 61A.401.59 đứng tên ông Phạm Thành L. Việc thế chấp trên được thể hiện tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709070224589/SGN/HĐTCSP ngày 12/9/2017, hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản số LN170907224589/SGN/HĐTCSP/BQTS ngày 12/9/2017 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án lúc 12 giờ 32 phút ngày 12/9/2017, số đăng ký 1261527864. Xét thấy, việc ông L thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay nợ cho VB là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của VB là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, công khai các tài liệu chứng cứ VB cung cấp và Tòa án thu thập được để ông L biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng ông L vắng mặt không lý do, không cung cấp ý kiến nên ông L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp chứng cứ.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là VB) đối với ông Phạm Thành L về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng).

1.1. Buộc ông Phạm Thành L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là VB) tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/11/2018 là 509.943.165 đồng (năm trăm lẻ chín triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó: Tiền nợ gốc 434.276.000 đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) và tiền nợ lãi 75.667.165 đồng (bảy mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng).

1.2. Kể từ ngày 23/11/2018, ông Phạm Thành L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay số LN1709070224589/SGN/HĐTD ngày 12/9/2017 cho đến khi ông L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

1.3. Trường hợp ông Phạm Thành L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử hữu/sử dụng 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung RLLJF696EHH947269, số máy

F16D3171430420, biển số 61A - 401.59 đứng tên ông Phạm Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 055644 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/9/2017.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Phạm Thành L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.397.726 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.524.602 đồng (mười một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0012303 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 22/11/2018).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**